

PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT Ở VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Lời Bộ Biên tập: Ngày 3 và 4-11-2004, tại thành phố Biên Hòa, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phối hợp tổ chức Hội thảo Khoa học - thực tiễn: "Phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế". Sau đây, Tạp chí Cộng sản xin giới thiệu với bạn đọc Báo cáo đề dẫn và bài Kết luận Hội thảo.

BÁO CÁO ĐỀ DẪN

LÊ HỮU NGHĨA *

NGÀY nay, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành xu thế tất yếu, khách quan. Những nước có đường lối hội nhập đúng đắn, với những bước đi phù hợp thường có nhiều cơ hội hơn để phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và có vị thế trên trường quốc tế.

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Đảng và Nhà nước ta đã quyết tâm chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Một trong những mục tiêu quan trọng đã được các nghị quyết của Đảng đề ra là phải

tăng cường hội nhập nhằm tranh thủ ngoại lực: vốn, công nghệ, kiến thức và kinh nghiệm quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (gọi chung là khu công nghiệp) được xem là một trong những phương thức đem lại nhiều hiệu quả đối với Việt Nam hiện nay. Trải qua một thời gian xây dựng và phát triển, các khu công nghiệp nước ta đã từng bước khẳng định được

* GS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương

vai trò, tầm quan trọng, trở thành một động lực lớn trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Để góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận - thực tiễn trong việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, Hội thảo: "**Phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế**" nhằm góp phần tìm ra những giải pháp phát triển hiệu quả, chất lượng và bền vững cho các khu công nghiệp ở nước ta.

Tính đến nay, ở Việt Nam có 106 khu công nghiệp được thành lập, với tổng diện tích tự nhiên gần 20 233 ha (không kể Khu kinh tế Dung Quất và Khu kinh tế mở Chu Lai), trong đó diện tích đất có khả năng cho thuê là 13 809 ha, quy mô bình quân 190 ha/1 khu công nghiệp. Ngoài ra, còn có 124 cụm công nghiệp, khu công nghiệp vừa và nhỏ nằm rải rác ở 19 địa phương trong cả nước, với tổng diện tích hơn 6 500 ha. Các khu công nghiệp đã thu hút được 1 442 dự án của các nhà đầu tư từ hơn 40 nước và vùng lãnh thổ (tổng số vốn đầu tư là 11,39 tỉ USD, chiếm 36,20% số dự án và chiếm tỷ trọng 29% vốn đăng ký của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp giấy phép trong cả nước) và 1 422 dự án đầu tư trong nước (tổng vốn theo dự toán là 72 612 tỉ đồng).

Các khu công nghiệp đã tạo việc làm cho gần 60 vạn lao động trực tiếp và hơn 1 triệu lao động gián tiếp. Do duy trì việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động nên các khu công nghiệp đã góp phần xóa đói giảm nghèo ở nhiều vùng nông thôn vốn trước đây chỉ trông chờ vào sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, trong môi trường sản xuất công nghiệp, kỹ năng làm việc và trình độ chuyên môn của người lao động được nâng cao, góp phần phát triển nguồn nhân lực theo hướng hiện đại. Nhờ phát triển các khu công nghiệp, các cấp chính quyền địa phương có nhiều thuận lợi hơn trong công tác quy hoạch, phân bố và quản lý nguồn nhân lực.

Khu công nghiệp còn là "hạt nhân" để phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và dịch vụ,

tạo điều kiện cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt hiệu quả cao, từng bước hình thành các khu đô thị mới.

Nhờ tính chất quy hoạch tập trung của khu công nghiệp, công tác quản lý môi trường cũng có nhiều thuận lợi, tiết kiệm được chi phí cho các khâu xử lý phế thải công nghiệp.

Quá trình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp đi liền với các chính sách ưu đãi về giá thuê đất; thuế thu nhập doanh nghiệp đối với từng đối tượng các nhà đầu tư; phát triển kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào kết nối với khu công nghiệp; và nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khác, nhất là hỗ trợ tài chính, nên khu công nghiệp thường là môi trường tốt để các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh...

Tóm lại, khu công nghiệp có vai trò rất quan trọng trong việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bởi vậy, trong những năm gần đây, phát triển các khu công nghiệp đang là mục tiêu hướng tới của nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Tuy vậy, không ít địa phương chưa có được những kinh nghiệm cần thiết trong việc xây dựng dự án và trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khu công nghiệp, cũng như trong khâu thực thi xây dựng.

Bên cạnh đó, cũng đã bộc lộ nhiều vấn đề bất cập cần được nghiên cứu, đánh giá, tổng kết thường xuyên và rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng và phát triển các khu công nghiệp.

Trong Hội thảo lần này, chúng tôi hy vọng bên cạnh việc làm sáng tỏ thêm một số vấn đề về cơ sở lý luận xây dựng các khu công nghiệp ở nước ta, các tham luận sẽ tập trung phân tích những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, từ cơ chế chính sách đến quá trình thực hiện; đồng thời nêu những giải pháp tháo gỡ có tính khả thi. Ban tổ chức Hội thảo xin gợi ý các đại biểu tập trung vào mấy vấn đề sau:

1 - *Đánh giá về tính đồng bộ của việc phát triển hạ tầng kỹ thuật và vấn đề xã hội trong và ngoài hàng rào khu công nghiệp ngay từ khâu quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm*

tính khả thi, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các khu công nghiệp, gắn phát triển khu công nghiệp với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quá trình đô thị hóa, phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường.

Theo đánh giá chung hiện nay, chất lượng quy hoạch các khu công nghiệp còn thấp, kém hiệu quả; việc phân bố vừa dàn trải, vừa tập trung quá mức ở các đô thị và quốc lộ, có nơi xác định quỹ đất cho khu công nghiệp còn thiếu căn cứ khoa học. Do vậy, yêu cầu đầu tiên đối với công tác quy hoạch là phải cân đối giữa nhu cầu phát triển khu công nghiệp, với điều kiện và khả năng thực tế của địa phương, đồng thời phải xuất phát từ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng, quy hoạch phát triển công nghiệp, khu công nghiệp của cả nước đã được Chính phủ phê duyệt. Quy hoạch tổng thể có chức năng liên kết sự phát triển kinh tế theo hướng kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp với phát triển vùng và lãnh thổ. Ngoài ra, quy hoạch phát triển khu công nghiệp còn phải tính đến những lợi thế so sánh, tiềm năng phát triển trong tương lai của từng vùng, từng miền và toàn khu vực; tính toán đến cả quy hoạch bên trong và bên ngoài các khu công nghiệp, khu dân cư, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Hoàn thiện và phát triển khu công nghiệp phải tiến hành song song với việc xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu vực. Công tác quy hoạch phải được thực hiện công khai trên cơ sở xác định rõ mục tiêu và khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư trong những năm tiếp theo. Kinh nghiệm cho thấy, phải quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ngay từ khâu quy hoạch.

2 - Xác định địa điểm, quy mô và phân kỳ sử dụng đất khu công nghiệp, để thúc đẩy tốc độ lấp đầy diện tích coi trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả các dự án đầu tư.

Việc xác định địa điểm, quy mô và phân kỳ sử dụng đất khu công nghiệp là những nội dung rất quan trọng, có tác động trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp. Kinh nghiệm của các nước cho thấy, việc xác định vị trí của khu công nghiệp cần gắn

với thị trường tiêu thụ, thị trường cung ứng nguyên vật liệu, đáp ứng các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống, có thị trường cung ứng vốn, nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, đối với tình hình, thực tiễn của Việt Nam, vị trí của khu công nghiệp cũng còn tùy thuộc vào tính chất sản xuất, kinh doanh, cơ cấu sản xuất của mỗi khu công nghiệp cụ thể và loại hình khu công nghiệp, như: khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp liên hợp sản xuất, cụm công nghiệp làng nghề, điểm công nghiệp ở vùng chuyên canh cây công nghiệp, khu công nghiệp trong đô thị mới, khu công nghiệp trong liên hợp công nghiệp - thương mại - dịch vụ... để lựa chọn địa điểm xây dựng các khu công nghiệp thích hợp. Việc lựa chọn địa điểm cần cố gắng giữ các vùng đất tốt phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, kết hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, với an ninh - quốc phòng. Ngoài ra, việc lựa chọn chủ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có kinh nghiệm, đủ năng lực tài chính và có phương án hiệu quả cũng là điều hết sức quan trọng. Phải xác định chủ đầu tư xây dựng ngay từ khi trình duyệt đề án thành lập khu công nghiệp để tránh việc phải thay đổi chủ đầu tư trong quá trình xây dựng.

3 - Hoàn thiện cơ chế và phương thức quản lý khu công nghiệp theo hướng tăng cường cơ chế "một cửa, tại chỗ" nhằm tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Cơ chế, chính sách quản lý các khu công nghiệp hiện nay tuy đã có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn còn có mặt hạn chế, chưa thực sự khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hoạt động vào khu công nghiệp tập trung. Có ý kiến cho rằng, các doanh nghiệp đầu tư trong khu công nghiệp chưa được nhiều ưu đãi bằng ngoài khu công nghiệp. Thông thường giá thuê đất được tính toán trên cơ sở các loại chi phí: đầu tư vào kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; đền bù giải phóng mặt bằng; bộ máy quản lý; duy tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng; trả lãi vay ngân hàng... Một số địa phương đã hỗ trợ lãi vay đầu tư kết cấu hạ tầng, lãi vay đền bù giải phóng mặt bằng, thậm chí cả toàn bộ chi phí đền bù giải phóng

mặt bằng nhằm giảm giá thuê đất, nhưng thực tế giá thuê đất vẫn còn rất cao. Vấn đề đặt ra là, nếu ấn định giá thuê đất thấp và ổn định lâu dài, sẽ dẫn đến tình trạng thu hồi vốn chậm, đòi hỏi ngân sách địa phương phải bù lỗ; còn nếu định giá cao ngay từ giai đoạn đầu thì giảm khả năng cạnh tranh, không thu hút được các dự án lớn đầu tư vào khu công nghiệp.

Nhà đầu tư không dễ dàng chấp thuận giá thuê chung có cả chi phí xử lý chất thải, vì các dự án có lượng nước thải, chất thải không giống nhau. Bởi vậy, trong giá thuê đất nên quy định chi tiết, bao gồm giá thuê đất thô cộng với giá thuê đất có chi phí đầu tư kết cấu hạ tầng. Có ý kiến đề nghị chi phí xử lý chất thải phải được tính riêng tùy thuộc vào tính chất của từng dự án. Giá đất có thể xây dựng phù hợp với từng giai đoạn, phù hợp với mức độ hoàn thiện của kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, điều kiện phát triển hạ tầng bên ngoài, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Giai đoạn đầu có thể xác định lấy hiệu quả xã hội, tạo việc làm mới, thu hút lao động là chính. Trong trường hợp đó ngân sách địa phương chấp nhận bù lỗ để có một mức giá thuê đất có khả năng cạnh tranh. Nhưng việc xây dựng khung giá thay đổi có quy định rõ khoảng thời gian để các nhà đầu tư yên tâm, có cơ sở tính toán hiệu quả phát triển sản xuất, kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích kinh tế giữa các bên. Việc hỗ trợ ngân sách cũng phải dựa trên các tiêu chí hợp lý và chặt chẽ thì mới đạt hiệu quả và đúng mục đích. Thực tế cho thấy nhiều nhà đầu tư cũng dễ chấp thuận phương án này hơn phương án định giá đất thuê cao ngay từ đầu. Vấn đề cần phải bàn là xác định thời hạn cho một khung giá thuê đất như thế nào cho hợp lý.

Một số văn bản pháp luật đã được ban hành còn có những vấn đề bất cập, nhưng sau khi phát hiện vẫn chậm được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế phát triển của các khu công nghiệp, gây không ít khó khăn trong công tác xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp hiện nay. Do vậy, trong nhiều trường hợp chúng ta bị

mất lợi thế cạnh tranh so với các nước trong khu vực làm cho một số nhà đầu tư nản lòng, đi đến quyết định ngừng triển khai dự án, hoặc chuyển vốn sang nước khác.

Cơ chế "một cửa, tại chỗ" trong công tác quản lý đối với các khu công nghiệp chưa được thực hiện một cách triệt để, dẫn đến không tạo được tính năng động của ban quản lý các khu công nghiệp. Vấn đề là ở chỗ, phải xác định được cần tăng cường công tác phân cấp, ủy quyền cho ban quản lý các khu công nghiệp đến mức độ nào là hợp lý để có thể thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước. Ngoài ra, ban quản lý cần được ủy quyền về quản lý vốn, lao động, môi trường đối với các khu công nghiệp trên địa bàn, đồng thời cần hoàn thiện mô hình quản lý các khu công nghiệp kể cả ở trung ương và địa phương. Những vướng mắc trên nếu được tháo gỡ liệu có tạo ra bước ngoặt trong công tác cải cách hành chính, giúp cho ban quản lý giải quyết nhanh chóng hơn những khó khăn của doanh nghiệp nhằm tạo ra một môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút mạnh hơn nữa các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp ở Việt Nam?

4 - Vấn đề đang đặt ra trong việc đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực là phải duy trì tỷ lệ hợp lý giữa lao động địa phương với lao động nhập cư; đồng thời gấp rút nâng cao trình độ tay nghề và chuyên môn cho người lao động.

Một nghịch lý hiện nay của các khu công nghiệp là thiếu lao động kỹ thuật, có tay nghề, trong khi số lao động dư thừa chưa được đào tạo tại các địa phương lại đang gia tăng. Theo thống kê, lao động ở địa phương chỉ đáp ứng được khoảng 15 - 20% nhu cầu, các doanh nghiệp buộc phải tuyển dụng 80 - 90 % lao động từ các tỉnh khác. Yêu cầu về trình độ lao động trong các khu công nghiệp thể hiện trên nhiều mặt, ngoài trình độ tay nghề, chuyên môn, còn phải có tác phong làm việc có kỷ luật trong môi trường sản xuất công nghiệp... mới đáp ứng được những yêu cầu của công nghệ quản lý, sản xuất hiện đại. Vì vậy, cần tìm giải pháp đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề cho người lao động.

5 - Vấn đề chăm lo đời sống của công nhân làm việc tại các khu công nghiệp.

Đời sống của một số người lao động ở các khu công nghiệp hiện nay còn nhiều khó khăn do lương thấp. Theo thống kê, lương bình quân của công nhân lao động trong các khu công nghiệp chỉ từ 650 000 đến 750 000 đ/người/tháng, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác; nhiều quyền lợi của người lao động không được bảo đảm, công nhân phải làm thêm giờ trong tháng, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế không đầy đủ, không kịp thời; hơn 90% công nhân phải tự thuê nhà ở (Hiện nay chưa có cơ quan nào lo nhà ở cho công nhân khu công nghiệp). Nhà thuê của người lao động trong khu công nghiệp chủ yếu còn tạm bợ, chật chội, thiếu các điều kiện sinh hoạt và vệ sinh tối thiểu, trong khi đó giá thuê lại cao so với thu nhập. Hầu hết các khu công nghiệp chưa chuẩn bị đầy đủ các công trình thiết yếu phục vụ đời sống người lao động như: bệnh viện, trạm y tế, trường học, nhà trẻ, khu chung cư. Đời sống văn hóa, tinh thần của người lao động ít được quan tâm. Trong hoàn cảnh như vậy họ rất dễ bị tổn thương bởi những mặt trái của cơ chế thị trường. Nhiều tệ nạn xã hội dễ xảy ra không những gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của người lao động, chất lượng nguồn nhân lực của các khu công nghiệp, mà còn ảnh hưởng xấu đến môi trường xã hội của các địa phương có khu công nghiệp.

6 - Vấn đề xây dựng các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ở các khu công nghiệp.

Để phát triển các khu công nghiệp có hiệu quả, lành mạnh, đúng hướng các cấp ủy đảng cần quan tâm công tác xây dựng tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên...) trong doanh nghiệp ở các khu công nghiệp.

Thực hiện các chủ trương của Đảng về tăng cường công tác xây dựng đảng và các đoàn thể quần chúng, Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân (Quy định số 100/QĐ-TW, ngày 4-6-2004), doanh nghiệp có vốn nhà nước liên doanh với nước ngoài (Quy định số 99/QĐ-TW, ngày 4-6-2004). Trong những năm qua, nhiều

cấp ủy ở các địa phương đã tích cực xây dựng các tổ chức đảng, đổi mới phương thức hoạt động của tổ chức đảng và các đoàn thể; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục tranh thủ sự ủng hộ của các chủ doanh nghiệp; phân công cán bộ theo dõi, giúp đỡ việc xây dựng và hoạt động của tổ chức đảng trong khu công nghiệp. Vì vậy, số tổ chức đảng, đoàn thể được thành lập trong các doanh nghiệp ngày càng tăng. Mặc dầu vậy, trên phạm vi cả nước, nhiều doanh nghiệp ngoài quốc doanh vẫn chưa có tổ chức đảng, gần một nửa số doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa có đảng viên.

Sắp tới các địa phương, nhất là những nơi có nhiều khu công nghiệp cần tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng, tìm nguyên nhân của những hạn chế, để tìm giải pháp đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng trong các doanh nghiệp ở khu công nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng trong các doanh nghiệp tư nhân. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong từng loại hình doanh nghiệp cần nghiên cứu, quán triệt và thực hiện đúng các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng quy chế hoạt động và mối quan hệ với chủ doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp. Xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đẩy mạnh việc bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên mới trong các khu công nghiệp cũng chính là nhằm xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân vững mạnh trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong quá trình đó, phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương đối với các khu công nghiệp.

Trên đây là những vấn đề gợi mở để các đại biểu dự Hội thảo cùng thảo luận, trao đổi nhằm đưa ra các giải pháp cho các khu công nghiệp nước ta tiếp tục phát triển có hiệu quả hơn, đóng góp ngày càng lớn vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. □